|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI**Số: /BC-UBND**DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN LẦN 1** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

1. **XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**
2. **Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx), Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ[[1]](#footnote-1), Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-228-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-tuyen-dung-du-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-331908.aspx) của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ[[2]](#footnote-2) đã có quy định về việc thu phí và sử dụng phí để tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây viết tắt là các kỳ thi/xét) cũng như có quy định về mức thu để tổ chức các kỳ thi/xét.

Tuy nhiên, các văn bản nêu trên chưa có quy định chi tiết về nội dung chi, mức chi cho từng nội dung. Vì vậy, khi tổ chức các kỳ thi/xét trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhiều cơ quan, đơn vị gặp khó khăn, lúng túng trong công tác thanh, quyết toán chi phí tổ chức các kỳ thi/xét.

Từ năm 2017 đến nay, các kỳ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Đồng Nai vận dụng nội dung chi và mức chi theo của Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT) và Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Qua thực tế thực hiện, việc áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và Thông tư số 69/2021/TT-BTC để chi cho công tác tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức gặp nhiều khó khăn, bất cập không phù hợp, không đảm bảo kinh phí tổ chức. Việc vận dụng áp dụng dẫn đến phát sinh nhiều nội dung bất cập, thiếu sót là khó tránh khỏi, theo đó ngày 02/12/2020 Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2020/TT-BNV Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quy định quy chế tổ chức các kỳ thi tuyển, xét tuyển cụ thể, rõ ràng có nhiều nội dung từ đó cần thiết phải có chính sách chung để áp dụng và thưc hiện thống nhất.

Năm 2022, Ủy ban ngân dân tỉnh đã dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh; tuy nhiên, ngày 11/10/2022 Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư quy định nội dung, mức chi tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và đang tiến hành lấy ý kiến của nhân dân thông qua Công thông tin điện tử của Bộ Tài chính, để đảm bảo đồng bộ, tạm thời chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên. Qua rà soát đến nay Bộ Tài chính chưa ban hành Thông tư quy định nội dung, mức chi tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Từ năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Kỳ thi tuyển công chức 2023, Kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghê nghiệp viên chức năm 2024 và các đợt; đối với việc thẩm định kinh phí tổ chức 02 kỳ thi này, trên cơ sở tạm thời vận dụng Thông tư số 69/2021/TT-BTC, để có căn cứ thực hiện Sở Tài chính để nghị tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phục vụ tổ chức thi tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức[[3]](#footnote-3).

Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết là cần thiết, góp phần tạo quy định khung để các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng phí tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai một cách thống nhất, hiệu quả.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách địa phương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*”. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội liên quan đến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nội nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc sử dụng kinh phí phục vụ các hoạt động chuyên môn của tỉnh trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong thời điểm Trung ương chưa có quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác này và nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về định mức chi ngân sách, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. **Mục tiêu xây dựng chính sách**
2. Mục tiêu tổng thể:

Tạo hành lang pháp lý để các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc thu phí và áp dụng các mức chi trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức tại tỉnh Đồng Nai đảm bảo thống nhất, đúng quy định.

1. Mục tiêu cụ thể:

Việc ban hành Quy định mức chi phục vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sẽ giải quyết được yêu cầu cấp thiết được xuất phát từ tình hình thực tế tại địa phương mà hiện nay luật chưa quy định.

Đảm bảo sự thống nhất trong nội dung chi, mức chi phục vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh.

Việc xây dựng nội dung chi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức, Hội đồng nâng ngạch công chức, Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (gọi tắt là Hội đồng), các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng được quy định tại Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

1. **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đang thực hiện.**

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Từ năm 2017 đến nay, các kỳ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Đồng Nai vận dụng nội dung chi và mức chi theo của Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT) và Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Qua thực tế thực hiện, việc áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính để chi cho công tác tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức gặp nhiều khó khăn, bất cập không phù hợp, không đảm bảo kinh phí tổ chức. Các nội dung chi chưa được quy định và vận dụng mức chi chưa hợp lý, ví dụ tại Kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2023, mức chi cho các thành viên Ban Coi thi với mức 210.000 đồng/ngày; mức chi cho lực lượng công an, công chức, viên chức trưng tập với mức chi 100.000 đồng/ngày là chưa phù hợp, trong khi thực tế có trường hợp phải thực hiện nhiệm vụ hơn 08 tiếng/ngày và vào ngày nghỉ cuối tuần, thứ bảy, chủ nhật.

Đồng thời, việc chưa ban hành quy định đối với nội dung chi, mức chi sẽ tạo sự không thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chi phục vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Các nội dung chi, mức chi đang thực hiện

a) Các nội dung chi, mức chi vận dung theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT (từ năm 2017-2020) cụ thể:

| **STT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi (đơn vị tính: đồng)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuê cơ sở vật chất, phần mềm thi, văn phòng phẩm phục vụ công tác thi, công tác ôn thi, ra đề thi và chấm thi, chi phí phát hành thông báo cho thí sinh dự thi |  | Chi theo thực tế, hợp đồng với các đơn vị phối hợp |
| 2 | Tiền công các chức danh thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát |  |  |
| 2.1  | Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, Trưởng ban | Người/ngày | 300.000 |
| 2.2 | Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng | Người/ngày | 250.000 |
| 2.3 | Ủy viên, Thư ký, Thành viên | Người/ngày | 210.000 |
| 3 | Tiền công các chức danh thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng (Tổ in sao đề thi, Ban Coi thi, Ban phách) |  |  |
| 3.1 | Trưởng ban  | Người/ngày | 300.000 |
| 3.2 | Thành viên, Thư ký | Người/ngày | 210.000 |
| 4 | Tiền công tham gia phục vụ công tác tổ chức kỳ thi |  |  |
| 4.1 | Công chức, người lao động được trưng tập | Người/ngày | 100.000 |
| 4.2 | Lực lượng công an tham gia hỗ trợ | Người/ngày | 100.000 |
| 4.3 | Nhân viên y tế | Người/ngày | 100.000 |
| 5 | Xây dựng câu hỏi trắc nghiệm  |  |  |
| 5.1 | Tiền công soạn thảo câu hỏi | câu | 40.000 |
| 5.2 | Tiền công thẩm định câu hỏi | Người/ngày | 250.000 |
| 5.3 | Soạn đề thi chính thức | Đề | 200.000 |
| 5.4 | Tiền công chấm thi trắc nghiệm | Người/ngày | 250.000 |
| 6  | Tiền nước uống phục vụ họp Hội đồng | Người/ngày | 40.000 |

b) Các nội dung chi, mức chi vận dung theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC (từ năm 2021- nay), cụ thể:

| **STT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi (đơn vị tính: đồng)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuê cơ sở vật chất, phần mềm thi, văn phòng phẩm phục vụ công tác thi, công tác ôn thi, ra đề thi và chấm thi, chi phí phát hành thông báo cho thí sinh dự thi |  | Chi theo thực tế, hợp đồng với các đơn vị phối hợp |
| 2 | Tiền công các chức danh thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát |  |  |
| 2.1  | Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, Trưởng ban | Người/ngày | 265.000 |
| 2.2 | Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng | Người/ngày | 250.000 |
| 2.3 | Ủy viên, Thư ký, Thành viên | Người/ngày | 210.000 |
| 3 | Tiền công các chức danh thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng (Tổ in sao đề thi, Ban Coi thi, Ban phách) |  |  |
| 3.1 | Trưởng ban  | Người/ngày | 300.000 |
| 3.2 | Thành viên, Thư ký | Người/ngày | 210.000 |
| 4 | Tiền công tham gia phục vụ công tác tổ chức kỳ thi |  |  |
| 4.1 | Công chức, người lao động được trưng tập | Người/ngày | 100.000 |
| 4.2 | Lực lượng công an tham gia hỗ trợ | Người/ngày | 100.000 |
| 4.3 | Nhân viên y tế | Người/ngày | 100.000 |
| 5 | Xây dựng câu hỏi trắc nghiệm  |  | 225.000 |
| 5.1 | Tiền công soạn thảo câu hỏi | câu |  |
| 5.2 | Tiền công thẩm định câu hỏi | Người/ngày |  |
| 5.3 | Soạn đề thi chính thức | Đề | 2.000.000 |
| 5.4 | Tiền công chấm thi trắc nghiệm | Người/ngày | 2.000.000 |
| 6  | Tiền nước uống phục vụ họp Hội đồng | Người/ngày | 40.000 |

1.3. Đánh giá tác động của chính sách

 - Tác động tích cực khi tổ chức thực hiện chính sách

 + Khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua.

 + Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xác định mức chi cụ thể theo các nội dung chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được quy định. Đảm bảo việc quản lý và sử dụng nguồn thu, chi tổ chức các kỳ thi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

 + Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán kinh phí, cân đối nguồn thu ngân sách, nguồn thu của đơn vị khi xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi phù hợp theo quy định.

 - Tác động tiêu cực khi tổ chức thực hiện chính sách: có nhiều nội dung thực hiện nhiệm vụ trong công tác tổ chức các kỳ thi chưa được chi, như: nội dung thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, tổng hợp kết quả, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ người trúng tuyển. Mức chi chưa phù hợp với cách tính lương theo quy định tại khoản 1, Điều 98 Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định về tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

 **2. Chính sách 2: đề xuất nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**

 2.1. Xác định vấn đề bất cập

Do chưa có quy định chi tiết về nội dung chi, mức chi đối với từng nội dung chi cụ thể nên việc thanh, quyết toán chi phí tổ chức các kỳ thi/xét trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, đơn vị ít nhiều gặp khó khăn, lúng túng, dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất, đồng bộ về mức chi khi các cơ quan, đơn vị vận dụng, thực hiện theo nhiều văn bản khác nhau có quy định nội dung chi tương tự để thực hiện việc thanh, quyết toán chi phí tổ chức các kỳ thi/xét.

Qua tham khảo, hiện nay đã có một số tỉnh, thành phố xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức[[4]](#footnote-4). Do đó, việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

| **STT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi[[5]](#footnote-5) (đơn vị tính: đồng)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng, xây dựng đề thi/xét, in sao đề thi; thuê địa điểm tổ chức ôn tập, tổ chức thi/xét; Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, nguyên vật liệu, vật tư, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, thẻ phục vụ công tác tổ chức thi/xét, chấm thi và các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng và các Ban giúp việc (nếu có) |  | Chi theo thực tế[[6]](#footnote-6) |
| 2 | Tổ chức các cuộc họp và làm việc của Hội đồng và các Ban giúp việc (chuẩn bị kỳ thi/xét và tổ chức kỳ thi/xét) | người/buổi | 100.000 |
| 3 | Tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng, ban Chỉ đạo, Ban Giám sát kỳ thi/xét (Kể cả giám sát của Bộ, ngành Trung ương) |  |  |
| 3.1 | Chủ tịch, Trưởng ban | người/ngày | 445.000 |
| 3.2 | Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban | người/ngày | 390.000 |
| 3.3 | Ủy viên, thư ký, thành viên | người/ngày | 360.000 |
| 4 | Tiền công các chức danh là thành viên các Ban Giúp việc Hội đồng (Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Tổ In sao đề thi, Tổ thư ký giúp việc,…) trong thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ |  |  |
| 4.1 | Trưởng Ban, Tổ trưởng | người/ngày | 445.000 |
| 4.2 | Phó Trưởng Ban, Tổ phó | người/ngày | 390.000 |
| 4.3 | Thành viên, Thư ký | người/ngày | 360.000 |
| 5 | Tiền công tham gia phục vụ cách ly xây dựng đề thi/xét, tổ chức kỳ thi/xét, chấm thi |  |  |
| 5.1 | Nhân viên kỹ thuật, công chức được trưng tập, công an, y tế, bảo vệ làm việc khu cách ly | người/ngày | 220.000 |
| 5.2 | Nhân viên phục vụ, vệ sinh, bảo vệ làm việc vòng ngoài, lái xe và bộ phận chuyển đề … | người/ngày | 200.000 |
| 6 | Chi tiền ăn, giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng, các Ban Giúp việc trong thời gian cách ly, tổ chức kỳ thi/xét và chấm thi |  |  |
| 6.1 | Chi tiền ăn, giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng/Ban Đề thi/Ban phách/Tổ in sao trong thời gian thực tế cách ly ra đề thi, in sao đề thi và làm phách  | người/ngày | 300.000 |
| 6.2 | Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ thành viên Ban Đề thi/Tổ in sao trong thời gian cách ly còn lại (cách ly để chờ hết thời gian tổ chức kỳ thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi) | người/ngày | 300.000 |
| 6.3 | Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc và các thành viên tham gia trong thời gian thời gian tổ chức kỳ thi/xét, chấm thi | người/ngày | 300.000 |
| 7 | Tiền công xây dựng đề thi và đáp án (đối với thi tự luận, thi thực hành) | đề | 1.500.000 |
| 8 | Xây dựng đề thi và đáp án (đối với thi trắc nghiệm, phỏng vấn) |  | 150.000 |
| 8.1 | Tiền công soạn thảo câu hỏi thô kèm đáp án | câu | 60.000 |
| 8.2 | Tiền công chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi | câu | 50.000 |
| 8.3 | Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi | câu | 30.000 |
| 8.4 | Lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng dẫn chuẩn hóa | câu | 10.000 |
| 9 | Tiền công cho cán bộ phụ trách tập huấn, hướng dẫn ôn tập cho thí sinh; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, thực hành | người/ngày | 800.000 |

 - Trường hợp thực hiện nhiệm vụ trong ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ thì được mức hỗ trợ tăng thêm so với mức chi trên. Tỷ lệ % tăng thêm thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 98 Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định về tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

 - Việc chi trả được thực hiện cho những ngày làm việc thực tế hoặc công việc thực tế trong thời gian chính thức triển khai tổ chức kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng.

 2.3. Đánh giá tác động của chính sách

 - Tác động tích cực khi tổ chức thực hiện chính sách

 + Khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua.

 + Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xác định mức chi cụ thể theo các nội dung chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được quy định. Đảm bảo việc quản lý và sử dụng nguồn thu, chi tổ chức các kỳ thi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

 + Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán kinh phí, cân đối nguồn thu ngân sách, nguồn thu của đơn vị khi xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi phù hợp theo quy định.

 - Tác động tiêu cực khi tổ chức thực hiện chính sách: Không có

**3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

 Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét nhất trí với đề xuất theo Chính sách 2.

 - Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

 - Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách.

1. **Ý KIẾN THAM VẤN**

**1. Lấy ý kiến**

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tham gia góp ý, phản biện, được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (30 ngày) để lấy ý kiến rộng rãi và gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương[[7]](#footnote-7) để góp ý theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ[[8]](#footnote-8).

Hồ sơ xây dựng Nghị quyết cũng được lấy ý kiến của các Bộ có liên quan: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội[[9]](#footnote-9).

**2. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình bằng văn bản**

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng Nghị quyết.

1. **GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách:** Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chủ tịch, Phó CT.UBND tỉnh (KGVX);- Sở Tư pháp;- Sở Nội vụ;- Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh (KGVX);- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH** |

1. Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-228-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-tuyen-dung-du-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-331908.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn bản số 6606/STC-TCHCSN ngày 31/10/2023 của Sở Tài chính về việc kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2023.

Văn bản số 839/STC-TCHCSN ngày 06/02/2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Đồng Nai. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Sơn La,… [↑](#footnote-ref-4)
5. Mức chi Tiền công cho các chức danh thực hiện = 37% mức chi của Thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu để tổ chức thực hiện; khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Trong trường hợp sử dụng cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác (địa điểm, thiết bị, dụng cụ) để thực hiện nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí về điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoat động của đơn vị. [↑](#footnote-ref-6)
7. Văn bản số …. ngày … tháng … năm 2024 của Sở Nội vụ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-8)
9. Văn bản số 6139/UBND-KGVX ngày 29/5/2024 xin ý kiến Bộ Nội vụ.

Văn bản số 6140/UBND-KGVX ngày 29/5/2024 xin ý kiến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Văn bản số 6141/UBND-KGVX ngày 29/5/2024 xin ý kiến Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-9)